

Số: 1745 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục và nội dung quy trình nội bộ thực hiện
thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực cụm công nghiệp
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

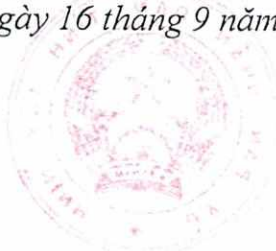
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2404/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 2290/TTr-SCT ngày 16 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực cụm công nghiệp (sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh (danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov).

1. Sở Công Thương thực hiện việc xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.


2. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, địa phương hóa và cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế các Quyết định: Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố mới trong lĩnh vực Cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh.

Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cũ đã hết hiệu lực thi hành hoặc bị hư hỏng; đồng thời, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- KSTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Hàng)

L

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh



PHỤ LỤC

DANH MỤC, NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1745 /QĐ-UBND ngày 18 /9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

PHẦN I – DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Cụm công nghiệp (Cấp tỉnh: 01; cấp huyện: 0; cấp xã: 0)					
01	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	57 ngày	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp huyện, Sở Công Thương.- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Không có	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;- Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;- Quyết định số 2404/QĐ-BCT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**PHẦN II – NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Mã thủ tục:	1.012427.000.00.00.H53		
Tên thủ tục hành chính:	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (DVC trực tuyến một phần)		
Cấp thực hiện:	Cấp tỉnh		
Lĩnh vực:	Cụm công nghiệp		
Trình tự thực hiện:			
<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng UBND cấp huyện (gọi tắt là Bộ phận Một cửa cấp huyện). - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/ + Ứng dụng Tây Ninh Smart + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p>			
*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:			
	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian 57 ngày
Bước 1	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện		
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ được tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết 	<p>Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>0,5 ngày</p>

	phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định, giải quyết.		
	<p>Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa cấp huyện, thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đầu tiên của Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp, Cơ quan chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm tham mưu UBND cấp huyện thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Thời hạn nhận hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra thông báo. - Trong 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, Cơ quan chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm tham mưu UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển Cụm công nghiệp kèm tệp tin điện tử của hồ sơ, gửi Sở Công Thương để chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan tổ chức thẩm định. 	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	23 ngày
	Lãnh đạo UBND cấp huyện có ý kiến, chuyển hồ sơ cho Sở Công Thương	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 2	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại Sở Công Thương		
	<p>Tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp huyện, thực hiện:</p> <p>Trong thời gian 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, phòng QLCN-NL tham mưu Lãnh đạo Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp hồ sơ, nội dung báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp</p>	Phòng QLCN-NL	24 ngày

	ứng yêu cầu, phòng QLCN-NL tham mưu Lãnh đạo Sở Công Thương có văn bản gửi UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định.		
	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh		
	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được 01 bộ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (bao gồm việc giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp)	UBND tỉnh	07 ngày
	Sau khi hồ sơ được UBND tỉnh phê duyệt, kết quả được chuyển cho Bộ phận Một cửa cấp huyện chuyển trả kết quả cho tổ chức và gửi kết quả văn bản giấy cho Sở Công Thương (02 bản). Sau nhận được kết quả văn bản giấy, Sở Công Thương có trách nhiệm gửi Bộ Công Thương (01 bản) và 01 bản lưu theo dõi.		
Bước 4	Bộ phận Một cửa cấp huyện		
	Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho tổ chức nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày
* Sơ đồ quy trình			
<pre> graph LR A["Công chức Bộ phận một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)"] --> B["Phòng chuyên môn cấp huyện (23 ngày)"] B --> C["Lãnh đạo UBND cấp huyện (01 ngày)"] C --> D["Phòng QLCN-NL (24 ngày)"] D --> E["Lãnh đạo Sở Công Thương (01 ngày)"] E --> F["UBND tỉnh (07 ngày)"] F --> G["Công chức Bộ phận một cửa cấp huyện trả kết quả (0,5 ngày)"] </pre>			

Thành phần hồ sơ		
Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp (<i>nội dung của Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 32/2024/ND-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp</i>).	Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Bản chính: 01 Bản sao: 0
Bản sao hợp lệ về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.		Bản chính: 0 Bản sao: 01
Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có).		Bản chính: 0 Bản sao: 01

Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).		Bản chính: 0 Bản sao: 01
	Số lượng: 02 bộ	
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.	
Cơ quan thực hiện:	- UBND cấp huyện - Sở Công Thương	
Cơ quan có thẩm quyền:	UBND tỉnh	
Cơ quan phối hợp:	Các sở, ngành liên quan	
Kết quả thực hiện	Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)	
Phí/lệ phí	Không có	
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Quyết định số 2404/QĐ-BCT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. 	
Yêu cầu, điều kiện thực hiện:	Không.	
Thành phần hồ sơ lưu	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có); - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). 	
Thời gian lưu và nơi lưu	Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...

...(Tên đơn vị)... đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ... với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:; Fax:; Email:
4. Giấy tờ pháp lý của đơn vị (*Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác theo quy định của pháp luật Việt Nam*) số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Người đại diện theo pháp luật: Chức danh:
6. Nội dung khác liên quan (*nếu có*).

II. Thông tin dự án đề nghị đầu tư

1. Tên dự án:
2. Địa chỉ dự án:
3. Tổng mức đầu tư tạm tính của dự án:
4. Tiến độ đầu tư:
5. Nội dung khác liên quan (*nếu có*).

III. Cam kết của đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư

Đơn vị cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đề nghị này và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. Hồ sơ kèm theo

- Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp); bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp;

- Các văn bản, tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Văn bản, tài liệu liên quan khác (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương ...;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có cụm công nghiệp);
- Lưu:

....., ngày ... tháng ... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**
(Chữ ký, họ và tên, chức danh, dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp ...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ...

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh/thành phố... thời kỳ ...;

Căn cứ...

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chủ yếu sau (*tên cụm công nghiệp; diện tích; địa điểm; ngành nghề hoạt động chủ yếu; chi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; ...*).

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 4. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và các nội dung khác liên quan./.

Nơi nhận:

-
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- ...
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên